

**ĐỐI CHIẾU ẪN DỤ Ý NIỆM VỀ “HẠNH PHÚC” VÀ “NỖI ĐAU”
TRONG LỜI BÀI HÁT *NOBODY TOLD ME* CỦA NHẠC SĨ JOHN LENNON
VÀ *CÁT BỤI* CỦA NHẠC SĨ TRỊNH CÔNG SƠN**

VƯƠNG HỮU VĨNH*

Abstract: This study focuses on exploring the conceptual metaphor of “Happiness” and “Sorrow” conveyed through two musical compositions: “Nobody told me” by John Lennon and “Cát bụi” by Trịnh Công Sơn. Through contrastive analysis, the research aims to elucidate the diverse emotions expressed within the target domains of “Happiness” and “Sorrow”, as well as the cultural and ethnic perspectives portrayed in these two songs lyrics. By employing a contrastive analysis approach, the study delves into the complex expressions of “Happiness” and “Sorrow” through layered implications, highlighting the varied source domains projected onto the mentioned target domains. The research findings also indicate both the similarities and differences in perceptual models, providing a comprehensive view of the diverse concepts of “Happiness” and “Sorrow” in various cultural and compositional contexts.

Key words: *Contrastive, conceptual metaphor, happiness, sorrow, song lyrics*

1. Đặt vấn đề

Theo quan điểm tiên tri nhận, ngôn ngữ sử dụng nghĩa đen đóng vai trò quan trọng hơn ngôn ngữ mang tính ẩn dụ. Ngược lại, Lakoff và Johnson (1980) nghiên cứu và đánh giá ẩn dụ thông qua lĩnh vực kinh nghiệm thì cho rằng ẩn dụ là một hiện tượng tri nhận hơn là một hiện tượng ngôn ngữ. Những biểu thức ẩn dụ mà chúng ta gặp trong ngôn ngữ phản ánh sự tồn tại của ẩn dụ ở mức ý niệm. Ẩn dụ không chỉ giới hạn ở việc sử dụng từ ngữ, hình ảnh hay so sánh mà nó còn phản ánh phương thức tư duy sáng tạo của con người thông qua hệ thống ý niệm. Do đó, Lakoff và Johnson gọi nó là *ẩn dụ ý niệm/conceptual metaphors*. Ẩn dụ ý niệm (ADYN) là một hình thức ý niệm hóa, một quá trình tri nhận có chức năng biểu hiện và hình thành những ý niệm mới và không có ẩn dụ, không thể có tri thức mới [12].

Ẩn dụ xuất hiện trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, đặc biệt là trong lĩnh vực nghệ thuật nói chung và âm nhạc nói riêng. Có thể nói, âm nhạc là phương tiện mạnh mẽ để diễn tả và thể hiện những cảm xúc sâu sắc của con người. Mỗi ca khúc diễn đạt một trạng thái cảm xúc khác nhau và đa số thể hiện nổi trội ở hai miền cảm xúc “Hạnh phúc” và “Nỗi đau”. Ở hai miền cảm xúc trừu tượng và rộng lớn này, mỗi tác giả lại thể hiện theo một phong cách, một quan điểm cá nhân và cũng có sự ảnh hưởng của bối cảnh xã hội của tư duy và văn hóa dân tộc. Sự đối chiếu ADYN về “Hạnh phúc” và “Nỗi đau” trong hai nhạc phẩm *Nobody told me* của nhạc sĩ John Lennon và *Cát bụi* của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn tìm ra các miền chiếu xạ lên hai miền đích trên đồng thời tìm ra sự giống và khác nhau giữa việc sử dụng các ADYN về “Hạnh phúc” và “Nỗi đau” qua hai nhạc phẩm đặc trưng này từ đó tìm hiểu đặc trưng tư duy của hai tác giả.

2. Cơ sở lý luận

2.1. Cơ sở lý luận về ẩn dụ ý niệm

Lakoff và Johnson (1980) định nghĩa “ADYN là sự ý niệm hóa một miền tinh thần qua một miền tinh thần khác, gọi là sự ánh xạ (mapping) có hệ thống từ một miền này sang một miền khác nhằm tạo nên một mô hình tri nhận giúp lĩnh hội miền đích một cách hiệu quả hơn”. ADYN được hình thành dựa trên kinh nghiệm của con người đối với thế giới, trong đó một miền (thường là miền cụ thể) được dùng để hiểu một miền khác (thường là miền trừu tượng hơn); miền thứ nhất được gọi là miền nguồn (source domain), miền sau gọi là miền đích (target domain) cùng các cơ sở của Lakoff về mô hình tri

* Trường Đại học Đông Á

nhận và mô hình hóa, ý niệm và ý niệm hóa, nghiệm thân, lược đồ hình ảnh, ánh xạ cùng với ẩn dụ chồng lấn của Jr.Raymond [15] và quy trình nhận diện ADYN của Pragglejaz [14].

2.2. Các quan niệm về “hạnh phúc” và “nỗi đau”

2.2.1. Quan niệm về “hạnh phúc”

“Hạnh phúc”, một khía cạnh quan trọng của trải nghiệm con người, thường phản ánh sự thoả mãn, yêu thích và thăng hoa trong cuộc sống. Quan niệm về “hạnh phúc” khác nhau từ góc độ cá nhân, dựa trên giá trị, niềm tin và mục tiêu cá nhân. Từ xã hội và văn hóa, quan niệm này thường chịu ảnh hưởng từ giá trị và quan điểm cộng đồng, bao gồm chuẩn mực về thành công, gia đình, mối quan hệ. Trong một số nền văn hóa, “hạnh phúc” liên quan đến thành công vật chất, trong khi đối với người khác, nó thể hiện sự bình yên tinh thần.

Theo quan niệm của nhà triết học Aristotle, “hạnh phúc” phải là cái gì đó tốt cùng và mãn nguyện, là đích đến của tất cả mọi điều được làm và có thể được làm”. Đồng thời, ông cho rằng “hạnh phúc” là điều con người tìm kiếm, chọn lựa vì chính nó chứ không nhằm mục đích nào khác” và “hạnh phúc” là cái mà chỉ cần nó sẽ khiến cho cuộc sống trở nên đáng khao khát, không thêm muốn điều gì khác nữa” [8].

Theo *Từ điển tiếng Việt*, “hạnh phúc là trạng thái sung sướng vì cảm thấy hoàn toàn đạt được ý nguyện” [5]. Theo từ điển *Collins Cobuild advanced Dictionary of American English* của Thomson: “Someone who is happy has feelings of pleasure, usually because something nice has happened or because they feel satisfied with their life”/ “Người “Hạnh phúc” có cảm giác vui vẻ, thường là do điều gì đó tốt đẹp đã xảy ra hoặc vì họ cảm thấy hài lòng với cuộc sống của mình” [16]. Trong từ điển *Oxford Learner’s Dictionary* [10], “hạnh phúc” có các nghĩa sau: (1) *a. feeling or expressing pleasure, contentment*: vui sướng; (2) *giving or causing pleasure*: vui sướng, “hạnh phúc”; (3) *feeling satisfied that something is good, right ect*; thoả mãn, vui sướng, “hạnh phúc”; (4) *full of joys*: vui vẻ; (5) *pleased or very willing to do something*: vui lòng; (6) *fortunate, lucky*: may mắn, tốt phúc; (7) *well suited to the situation pleasing (words, ideas, behavior)*: vừa ý, đúng ý.

Căn cứ các quan điểm trên, trong bài viết này, chúng tôi xem xét “hạnh phúc” ở các biểu hiện cảm xúc như: sự ấm áp, sự an toàn, sự công bằng, sự chia sẻ, sự yên bình, sự gần gũi, sự hài lòng, sự hoàn hảo, sự hứng khởi, sự lạc quan, sự may mắn, sự ngọt ngào, sự tận hưởng, sự thoả mái, sự tự do, sự thoả mãn...

2.2.2. Quan niệm về “nỗi đau”

“Nỗi đau”, một khía cạnh trừu tượng của trải nghiệm con người, không chỉ là cảm giác khó chịu về mặt vật lý mà còn là trạng thái cảm xúc sâu sắc, phức tạp. Nó có thể xuất phát từ nhiều nguồn gốc khác nhau và biểu hiện qua sự buồn bã, lo lắng, tuyệt vọng, cô đơn, giả dối, hối hận, mất mát, tiếc nuối... “nỗi đau” tâm lý cũng có thể bắt nguồn từ trải nghiệm vô thức hoặc lo lắng về tương lai. Quan niệm về “nỗi đau” có thể thay đổi theo văn hóa và bối cảnh xã hội, điều này là một phần của sự đa dạng và phức tạp của con người.

Theo *Từ điển tiếng Việt*, “nỗi đau/ đau khổ/ khổ đau là đau và khổ về tinh thần” [5]. Theo từ điển *Collins Cobuild advanced Dictionary of American English* của Thomson “Sorrow is a feeling of deep sadness or regret”/ “Nỗi đau” là cảm giác của sự buồn bã và tiếc nuối sâu sắc” [16]. Còn theo từ điển *Oxford Learner’s Dictionary* [10], “nỗi đau” có các nghĩa sau: (1) *a feeling of great sadness because something very bad has happened*: Một cảm giác của sự buồn bã lớn lao vì điều gì đó rất tồi tệ đã xảy ra; (2) *a very sad event or situation*: Một sự kiện hoặc một tình huống rất buồn.

Căn cứ các quan điểm trên, trong bài viết này, chúng tôi xem xét “nỗi đau” ở các biểu hiện cảm xúc như: sự thất bại, sự bất công, sự bất hạnh, sự bất mãn/ chán nản/ chán chường, sự cô đơn, sự chịu đựng, sự đau khổ/ đớn, sự hối hận, sự lừa dối, sự mất mát, sự nghi ngờ, sự phản bội, sự mệt mỏi, sự sai lầm, sự sợ hãi, sự tiếc nuối/ hối tiếc, sự tổn thương, sự tuyệt vọng/ thất vọng, sự xa cách...

2.2.3. Về nhạc sĩ John Lennon và Trịnh Công Sơn

John Lennon (1940 - 1980) là một nhạc sĩ, ca sĩ, nhà hoạt động hòa bình người Anh, nổi tiếng thế giới qua vai trò thành viên sáng lập của The Beatles. Lennon gặp Paul McCartney năm 1957 và cùng tạo nên một trong những bộ đôi sáng tác vĩ đại nhất lịch sử âm nhạc. Sau khi The Beatles tan rã, ông tiếp tục sự nghiệp solo thành công với nhiều bài hát kinh điển . Cuộc đời và sự nghiệp của ông đột ngột kết thúc khi ông bị ám sát năm 1980.

Trịnh Công Sơn (1939-2001) là nhạc sĩ, nhà thơ, họa sĩ Việt Nam nổi tiếng với những bài hát về tình yêu, cuộc sống và hòa bình. Ông được mệnh danh là “Bob Dylan của Việt Nam” vì lời ca phản chiến sâu sắc. Ông bắt đầu sự nghiệp âm nhạc từ những năm 1950 và sáng tác hơn 600 bài hát. Tác phẩm của ông vượt qua biên giới quốc gia, được yêu mến ở nhiều nước. Ông mất vào năm 2001 và để lại di sản âm nhạc phong phú, được ngưỡng mộ và biểu diễn rộng rãi.

3. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện mục tiêu nghiên cứu, chúng tôi sử dụng cả phương pháp định lượng và định tính cùng với các thủ pháp thống kê và phân loại. Thủ pháp thống kê và phân loại giúp chúng tôi thống kê và phân loại các miền nguồn chiếu xạ lên miền đích “Hạnh phúc” và “Nỗi đau” trong hai nhạc phẩm.

Dựa vào ca từ của hai nhạc phẩm, chúng tôi tiến hành nhận diện các ẩn dụ ý niệm theo quy trình nhận dạng ẩn dụ MIP (Metaphor Identification Procedure) của Pragglejaz, G. (2007). Sau khi nhận diện ẩn dụ, chúng tôi tiến hành phân loại ẩn dụ có miền đích “Hạnh phúc” và “Nỗi đau”; xác định tập hợp các nét thuộc tính đặc trưng thuộc miền nguồn và miền đích trong mô hình ý niệm, từ đó xác định các điểm tương ứng được kích hoạt trong khung tri nhận; liệt kê số lượt các dụ dẫn ẩn dụ được lựa chọn trong mỗi thuộc tính thuộc miền nguồn; lập sơ đồ chiếu xạ và lí giải các cơ chế chuyển di, sao phỏng các nét thuộc tính giữa hai miền nguồn - đích trong biểu thức ý niệm và chỉ ra tính quy luật trong chiếu xạ, tìm hiểu đặc trưng tư duy và cách tri nhận của người viết.

Mục tiêu của nghiên cứu này nhằm trả lời hai câu hỏi: Các miền nguồn nào chiếu xạ lên miền đích “Hạnh phúc” và “Nỗi đau” trong hai nhạc phẩm *Nobody told me* của John Lennon và *Cát bụi* của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn? Giữa hai nhạc sĩ có điểm tương đồng nào về tư duy ẩn dụ khi cùng viết về tình yêu và lẽ sống của con người?

4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.1. Tần suất xuất hiện của các ADYN về “Hạnh phúc” và “Nỗi đau”

Qua tư liệu khảo sát, chúng tôi nhận thấy trong ca từ hai nhạc phẩm *Nobody told me* của John Lennon và *Cát bụi* của Trịnh Công Sơn có sự xuất hiện các ẩn dụ về “hạnh phúc” và “nỗi đau” - hai phạm trù cảm xúc quan trọng nhất trong thế giới nội tâm của con người. Thông qua đó, hai nhạc sĩ gửi gắm các thông điệp mang tính cá nhân về tình yêu, lẽ sống và khát vọng hạnh phúc của mình mà mở rộng ra là của con người nói chung. Chúng tôi thống kê cụ thể trong Bảng 1 dưới đây:

Bảng 1. Bảng thống kê tần suất xuất hiện các BTAD và dụ dẫn AD trong hai nhạc phẩm

Miền đích	Số BTAD		Số dụ dẫn AD	
	TA	TV	TA	TV
“Hạnh phúc”				
HẠNH PHÚC LÀ SỰ TỰ DO	1	3	1	3
HẠNH PHÚC LÀ VÔ THUỞNG	2	6	1	6
“Nỗi đau”				
NỖI ĐAU LÀ SỰ CÔ ĐƠN	3	9	3	8
NỖI ĐAU LÀ SỰ THẤT VỌNG	15	0	15	0

Kết quả thống kê cho thấy, có hai miền nguồn “sự tự do” và “vô thường” là 2 miền nguồn chính chiếu xạ lên miền đích “Hạnh phúc”: HẠNH PHÚC LÀ SỰ TỰ DO và HẠNH PHÚC LÀ VÔ

THƯỜNG, miền nguồn “sự cô đơn” và “sự thất vọng” là 2 miền nguồn chính chiếu xạ lên miền đích “Nỗi đau”: NỖI ĐAU LÀ SỰ CÔ ĐƠN và NỖI ĐAU LÀ SỰ THẤT VỌNG. Đồng thời, chúng tôi đã tổng hợp các dụ dẫn ẩn dụ theo Bảng 2 dưới đây:

Bảng 2. Thống kê dụ dẫn ẩn dụ trong hai nhạc phẩm

STT	Miền nguồn	Dụ dẫn tiếng Việt	Số lần xuất hiện	Dụ dẫn tiếng Anh	Số lần xuất hiện
1	SỰ TỰ DO	Mặt trời	2	noone really cares/ không ai quan tâm	1
		Soi sáng	1		
Tổng			3		1
2	VÔ THƯỜNG	Hạt bụi	2	Everybody’s runnin’ and no one makes a move - Well, everybody’s a winner/ Ai cũng chạy nhưng không ai cử động – Thế rồi, ai cũng sẽ là người chiến thắng.	1
		Cát bụi	4		
Tổng			6		1
3	SỰ CÔ ĐƠN	Cát bụi/hạt bụi	6	UFO/ vật thể bay không xác định	1
		Úp mặt	1	nothing going on/không có gì xảy ra	1
		Môi ngóng	1	never touch the sky/ không bay được	1
Tổng			8		3
4	SỰ THẤT VỌNG			Nobody told me there'd be days like these/ chẳng ai nói với tôi là có những ngày thế này	9
				Strange days indeed/ những ngày lạ thật sự	5
				no one’s getting high”/chẳng ai được hưng phấn”	1
Tổng			0		15

4.2. Ẩn dụ ý niệm HẠNH PHÚC LÀ SỰ TỰ DO

Trong ẩn dụ ý niệm HẠNH PHÚC LÀ SỰ TỰ DO, miền nguồn “sự tự do” mang một số nét thuộc tính: *tự do tư tưởng, tự do phát ngôn, tự do hành động, tự do trong các mối quan hệ...* một số thuộc tính của miền nguồn được kích hoạt và chiếu xạ lên miền đích “Hạnh phúc”. Miền nguồn thu nhận có chọn lọc theo nguyên lí chiếu xạ bộ phận và mang một số tri thức mới từ miền nguồn [12]. Từ các thuộc tính trên, có thể xây dựng lược đồ chiếu xạ giữa hai miền không gian như sau:

Miền nguồn (TỰ DO)		Miền đích (HẠNH PHÚC)
Tự do tư tưởng	>>>	Sự hài lòng về tinh thần
Tự do phát ngôn	>>>	Cảm giác được lắng nghe
Tự do hành động	>>>	Hành động theo sở thích mà không bị áp đặt
Tự do trong các mối quan hệ	>>>	Lựa chọn các mối quan hệ mà không bị rào cản

a. Lược đồ chiếu xạ HẠNH PHÚC LÀ SỰ TỰ DO

Qua lược đồ chiếu xạ, chúng ta thấy có 4 thuộc tính phổ biến là tự do trong tư tưởng, trong suy nghĩ. Từ trong suy nghĩ đó, tự do thể hiện ra bên ngoài bằng phát ngôn và hành động và thể hiện sự tự do trong các mối quan hệ. Các thuộc tính này khi chiếu xạ lên miền đích “Hạnh phúc” được thể hiện qua sự thỏa mãn về tinh thần, cảm giác được chia sẻ, lắng nghe hay hành động theo sở thích mà không bị áp đặt hoặc lựa chọn các mối quan hệ mà không bị rào cản. Trong *Nobody told me*, có thể thấy sự tự do được biểu hiện qua việc chấp nhận và đối mặt với những không chắc chắn của cuộc sống. Lennon bày tỏ sự tự do thông qua việc thừa nhận rằng cuộc sống đầy rẫy những điều không ai có thể dự đoán hoặc cảnh báo trước. Sự tự do ở đây còn được thể hiện qua lăng kính cá nhân của Lennon, với việc sử

dụng âm nhạc như một phương tiện để bày tỏ quan điểm cá nhân và suy ngẫm về thế giới. Các dụ dẫn dẫn thể hiện HẠNH PHÚC LÀ SỰ TỰ DO xuất hiện 01 lần trong nhạc phẩm tiếng Anh và 03 lần trong nhạc phẩm tiếng Việt, ví dụ 1: *Everybody’s making love and no one really cares/ Mọi người đều làm tình nhưng không ai thực sự quan tâm* (Nobody told me).

Đối với Trịnh Công Sơn, có thể nhận thấy sự tự do thể hiện ở sự vô thường, tự do trong tư duy và cảm xúc hay tự do trong sự tìm kiếm, chấp nhận bản thân. Ở khía cạnh tự do từ sự vô thường, tác giả nói lên sự vô thường của cuộc sống, mọi sự hưng vong, sự giàu có hay danh vọng đều không tránh khỏi cái kết là trở về với cát bụi. Trong sự nhận thức ấy, tự do được hiểu là việc buông bỏ ám ảnh với vật chất và những đam mê tạm bợ, hướng tới một sự tự do tâm hồn, không bị vướng bận bởi thế giới hữu hình. Ở khía cạnh tự do trong tư duy và cảm xúc, nhạc phẩm thể hiện về tự do không chỉ ở mức độ vật chất mà còn ở tư duy và tâm hồn. Khi con người nhận ra và chấp nhận sự vô thường, họ tìm được tự do trong cách nhìn nhận và đối diện với cuộc sống, không bị ràng buộc bởi nỗi sợ hãi, lo lắng về tương lai hay lưu luyến quá khứ. Trong việc tìm kiếm và chấp nhận bản thân, nhạc phẩm nói lên sự tự do tìm kiếm bản thân thực sự, khám phá giá trị đích thực của cuộc sống qua cái nhìn sâu sắc và trải nghiệm cá nhân. Theo John Stuart Mill, “tự do cá nhân trong bối cảnh xã hội và chính trị. Ông coi tự do là khả năng của cá nhân để thực hiện lựa chọn của mình mà không bị can thiệp hoặc ép buộc, miễn là họ không gây hại cho người khác” [13].

Trong *Cát bụi*, hình ảnh mặt trời như một biểu tượng của sự tự nhiên và tự do, soi sáng cho một cuộc sống tự do, không bị gò ép bởi những giới hạn và trở ngại của cuộc sống hay “Kiếp rong chơi” thể hiện sự tự do tinh thần và phiêu lưu, không bị ràng buộc bởi những điều kiện xã hội hoặc văn hóa. Ví dụ 2: *Mặt trời soi một kiếp rong chơi/ Mặt trời nào soi sáng tim tôi*.

4.3. **Án dụ ý niệm HẠNH PHÚC LÀ VÔ THƯỜNG**

Theo Phật giáo, “Tất cả những gì trong thế gian đã là biến đổi, hư hoại, đều là vô thường” hay “Vô thường là tính chất căn bản của vạn pháp thế gian bao quát toàn bộ thân, tâm, cảnh”. Sự thay đổi này luôn tiếp diễn không ngừng và dẫn chúng ta đến cái đích cuối cùng của cuộc sống hiện tại đó là cái chết - một hiện tượng rõ rệt nhất, lớn lao nhất và khốc liệt nhất của vô thường”. Vậy, vô thường là không ở mãi một trạng thái nhất định, mà thay hình đổi dạng, đi từ trạng thái hình thành để rồi biến hình đổi dạng và sau cùng đi đến sự tan rã.

Trong NDYN HẠNH PHÚC LÀ SỰ VÔ THƯỜNG, miền nguồn “vô thường” mang một số nét thuộc tính như *không bền vững, không thường trực, không vĩnh cửu, tạm thời*. Một số thuộc tính của miền nguồn này được kích hoạt và chiếu xạ lên miền đích “Hạnh phúc” và được thể hiện qua lược đồ chiếu xạ sau:

Miền nguồn (VÔ THƯỜNG)		Miền đích (HẠNH PHÚC)
Không bền vững	>>>	Có thể thay đổi
Không thường trực	>>>	Không liên tục
Không vĩnh cửu	>>>	Không tồn tại mãi mãi
Tạm thời	>>>	Khoảnh khắc

b. *Lược đồ chiếu xạ HẠNH PHÚC LÀ VÔ THƯỜNG*

Qua lược đồ chiếu xạ, các thuộc tính cơ bản vô thường là *không bền vững, không thường trực, không vĩnh cửu và mang tính tạm thời*. Khi chiếu xạ lên miền đích “Hạnh phúc” trở thành điều *có thể thay đổi, không liên tục, không tồn tại mãi mãi và chỉ trong khoảnh khắc*. Trong *Nobody told me*, Lennon đề cập đến các sự kiện thế giới và cuộc sống cá nhân, ám chỉ rằng cuộc sống đầy rẫy những điều không lường trước được và thách thức. Phân tích từ góc độ vô thường trong Phật giáo, bài hát này nhấn mạnh rằng hạnh phúc và khó khăn đều là tạm thời, không thường xuyên và chứa đầy những biến đổi không lường trước được. Thông điệp ẩn sau đó là một lời nhắc nhở về việc chấp nhận và thích nghi

với sự vô thường, học cách tìm kiếm ý nghĩa và hạnh phúc trong bất kì hoàn cảnh nào với sự xuất hiện của 01 dụ dẫn ẩn dụ trong nhạc phẩm tiếng Anh và 06 dụ dẫn trong nhạc phẩm tiếng Việt.

Ví dụ 3: *Everybody's runnin' and no one makes a move - Well, everybody's a winner/ Ai cũng chạy nhưng không ai cử động - Thế rồi, ai cũng sẽ là người chiến thắng.*

Trong *Cát bụi* của Trịnh Công Sơn:

Ví dụ 4: *Hạt bụi nào hoá kiếp thân tôi/ Ôi cát bụi tuyệt vời/ Ôi cát bụi mệt nhoài/ Ôi cát bụi phận này.* Vô thường của “cát bụi”/ “hạt bụi” trong bài hát không chỉ nhấn mạnh đến sự tồn tại tạm thời, sự thay đổi tuần hoàn từ lúc sinh ra đến lúc chết đi của con người mà còn là sự chấp nhận quy luật vô thường của cuộc sống. Vì vậy, tác giả cảm thấy an nhiên trước sự vận động của quy luật cuộc sống, chấp nhận nó và đó cũng là điều “Hạnh phúc” trong cuộc sống. Hay (5): *Bao nhiêu năm làm kiếp con người chợt một chiều tóc trắng như vôi.*

Ví dụ 6: *Lá úa trên cao rụng đầy, cho trăm năm vào chết một ngày* nhấn mạnh sự vô thường của thời gian và tuổi tác, ám chỉ rằng hạnh phúc cũng không phải là thứ có thể tồn tại mãi mãi hoặc hạnh phúc chỉ là những khoảnh khắc tạm thời trong chuỗi dài vô thường của cuộc đời. Như vậy, ý niệm “vô thường” của Trịnh Công Sơn đã đạt thân vô thường và tâm vô thường, bởi ông đã hiểu quy luật sinh, tạo, diệt và vì thế đạt đến trạng thái hạnh phúc, vô ưu.

4.4. Ẩn dụ ý niệm NỖI ĐAU LÀ SỰ CÔ ĐƠN

Trong NDYN NỖI ĐAU LÀ SỰ CÔ ĐƠN, miền nguồn “sự cô đơn” mang một số nét thuộc tính như *cô đơn xã hội, cô đơn cảm xúc và cô đơn tồn tại* [9]. Các thuộc tính của miền nguồn này được kích hoạt và chiếu xạ lên miền đích “Nỗi đau” trở thành *bị cô lập, đau khổ về tâm hồn và không có mục đích* được thể hiện qua 03 lần xuất hiện của các dụ dẫn trong nhạc phẩm tiếng Anh và 08 lần trong nhạc phẩm tiếng Việt và được thể hiện qua lược đồ chiếu xạ sau:

Miền nguồn (SỰ CÔ ĐƠN)	Miền đích (NỖI ĐAU)
Cô đơn xã hội >>>	Bị cô lập
Cô đơn cảm xúc >>>	Đau khổ về tâm hồn
Cô đơn tồn tại >>>	Không có mục đích

c. Lược đồ ánh xạ NỖI ĐAU LÀ SỰ CÔ ĐƠN

Ví dụ 7: *There's UFO's over New York and I ain't too surprised/ Có một vật thể bay không xác định ở New York và tôi không quá ngạc nhiên* thể hiện cảm giác xa lạ hoặc tách biệt khỏi xã hội, nơi những sự kiện bất thường hoặc ngoại lệ trở nên bình thường trong cảm nhận của tác giả. Sự thờ ơ hoặc không ngạc nhiên trước những điều kì lạ hoặc bất thường phản ánh sự cách biệt và cô đơn trong một thế giới mà sự kết nối và chia sẻ cảm xúc dường như mất đi. Có lẽ đó là thời gian tác giả tách biệt với xã hội, chăm lo cho cuộc sống gia đình.

Ví dụ 8: *Always something happening and nothing going on/ Luôn có điều gì đang xảy ra và chẳng có gì tiếp tục* không chỉ mô tả một trạng thái trống rỗng về mặt tinh thần mà còn là nỗi đau không thể được chia sẻ hay được thấu hiểu. Cuối cùng là cảm giác không có mục đích:

Ví dụ 9: *Everybody's flying and never touch the sky/ Mọi người đang bay nhưng chẳng hề bay được* phản ánh sự cô đơn tồn tại, nơi mục tiêu và ý nghĩa của cuộc sống trở nên mơ hồ và không rõ ràng.

Trong *Cát bụi* của Trịnh Công Sơn, hình ảnh “cát bụi”/ “hạt bụi” thể hiện nỗi đau và sự cô đơn thông qua hình ảnh cuộc đời con người như hạt bụi biểu tượng cho sự tồn tại nhỏ bé.

Ví dụ 10: *Xin úp mặt bùi ngùi, từng ngày qua mỗi ngóng tin vui* thể hiện sâu sắc cảm giác cô đơn cảm xúc, khi một người chờ đợi nhưng không bao giờ nhận được tin tức hay sự kiện nào mang lại niềm vui thực sự. Đây là sự thể hiện của nỗi đau khổ về tâm hồn, khi không thể tìm thấy sự gắn kết, yêu thương hay hiểu biết từ những người xung quanh. Sự cô đơn tồn tại ở đây thể hiện qua việc không tìm thấy hướng

đi, mục đích hay giá trị trong cuộc sống, dẫn đến cảm giác trống rỗng và thiếu mục tiêu.

4.5. NỖI ĐAU LÀ SỰ THẤT VỌNG

Frankl (1946) nêu ra quan điểm rằng thất vọng là một phần không thể tránh khỏi của cuộc sống, có thể được hiểu là sự chênh lệch giữa kì vọng và thực tế. Ông giới thiệu khái niệm “noogenic neurosis”, một loại rối loạn tâm lí không phải bắt nguồn từ các vấn đề triệu chứng sinh học hay tâm lí học, mà từ việc thiếu đi ý nghĩa và mục đích trong cuộc sống. Đối với Frankl, sự thất vọng không chỉ là một trạng thái cảm xúc tiêu cực mà còn là một cơ hội để con người tìm kiếm và tìm thấy ý nghĩa sâu sắc hơn trong cuộc sống của họ.

Trong NDYN NỖI ĐAU LÀ SỰ THẤT VỌNG, miền nguồn “sự thất vọng” mang một số nét thuộc tính như *mong đợi mà không thành hiện thực, cảm giác bị phản bội hoặc bỏ rơi, mục tiêu không đạt dù đã cố gắng*. Các thuộc tính này chiếu xạ lên miền đích “Nỗi đau” và trở thành *kì vọng bị đổ vỡ, niềm tin bị đánh mất hay thất bại và không lối thoát* theo lược đồ chiếu xạ sau:

Miền nguồn (SỰ THẤT VỌNG)		Miền đích (NỖI ĐAU)
Mong đợi mà không thành hiện thực	>>>	Kì vọng bị đổ vỡ
Cảm giác bị phản bội hoặc bỏ rơi	>>>	Niềm tin bị đánh mất
Mục tiêu không đạt được dù đã cố gắng	>>>	Thất bại và không lối thoát

d. Lược đồ ánh xạ NỖI ĐAU LÀ SỰ THẤT VỌNG

Ví dụ 11: *Nobody told me there'd be days like these - Strange days indeed/ Không ai bảo tôi rằng sẽ có những ngày như thế này - Những ngày kì lạ thực sự* thể hiện sự thất vọng khi đối mặt với những khó khăn và thách thức không lường trước. Hoặc:

Ví dụ 12: *Everybody's smoking and no one's getting high/ Mọi người đều hút thuốc nhưng chẳng ai được hưng phấn*. Ấn dụ này không chỉ là một quan sát về hành động hút thuốc mà còn là một bình luận sâu sắc về tình trạng của xã hội. Một mong đợi mà không thành hiện thực. Sau thời gian chăm lo cho cuộc sống riêng tư của gia đình, John Lennon chuẩn bị bắt đầu lại sự nghiệp âm nhạc nhưng đương đầu với những khó khăn và cảm thấy mục tiêu đã đặt ra không đạt được dù đã cố gắng. Tất cả điều đó đã dẫn đến kì vọng bị đổ vỡ, mất niềm tin và cảm thấy không có lối thoát. Chính vì lẽ đó mà trong nhạc phẩm của Ông, chúng ta thấy có đến 15 lần xuất hiện các dụ dẫn ẩn dụ để giải thích miền đích “Nỗi đau”.

4.6. Sự tương đồng và khác biệt trong việc sử dụng các miền nguồn chiếu xạ lên miền đích “Hạnh phúc” và “Nỗi đau”

Qua việc phân tích các miền nguồn chiếu xạ lên miền đích “Hạnh phúc” và “Nỗi đau”, chúng ta thấy có sự tương đồng trong việc sử dụng các miền nguồn trong hai nhạc phẩm nói riêng và trong hai ngôn ngữ nói chung. Cả hai nhạc phẩm đều sử dụng các miền nguồn giống nhau như vô thường, sự tự do để thể làm rõ miền đích “Hạnh phúc” và sự cô đơn để làm rõ miền đích “Nỗi đau”.

Sự khác nhau là nhạc phẩm tiếng Việt không có miền nguồn “thất vọng” để làm rõ miền đích “nỗi đau” trong khi đó nhạc phẩm tiếng Anh có tần suất xuất hiện các dụ dẫn đến 15 lần. Trong nhạc phẩm tiếng Việt có sự xuất hiện nổi trội các dụ dẫn ở miền nguồn “vô thường” là 6 lần, gấp 6 lần so với nhạc phẩm tiếng Anh và dụ dẫn “sự cô đơn” là 8 lần, gấp hơn 2,5 lần so với nhạc phẩm tiếng Anh. Qua đó, có thể thấy rằng, nhạc sĩ John Lennon khi muốn diễn đạt “Hạnh phúc”, ông thường sử dụng miền nguồn là “sự tự do” hay khi muốn thể hiện “Nỗi đau” thì ông dùng nhiều các miền nguồn “sự thất vọng”. Còn đối với Trịnh Công Sơn, khi muốn nói đến “Hạnh phúc” thì ông diễn đạt qua sự “vô thường” hay nói đến “Nỗi đau” thì ông thích thể hiện qua “sự cô đơn”.

Có lẽ rằng, “Nobody told me” ra đời trong hoàn lúc John Lennon đang nỗ lực khôi phục lại sự nghiệp âm nhạc của mình. Chính vì vậy, nội dung nhạc phẩm nói về sự ngạc nhiên, sự thất vọng trước

những biến cố của xã hội, sự cảm nhận của vô thường khi đối mặt với những khó khăn và mong muốn sự tự do là tất yếu. Còn với “Cát bụi”, Trịnh Công Sơn đã viết trong tâm trí ngay trên con đường về nhà với hồi ức của một cảnh buồn trong bộ phim “Hiệp sĩ mù nghe gió kiếm” và hình ảnh chìm đắm cùng lời than thở của Zorba trong cuốn sách “Zorba le Grec”. Với những duyên cớ đó, nhạc phẩm thể hiện sự cô đơn, sự thất vọng và chấp nhận sự vô thường của cuộc đời.

5. Kết luận

Có thể nói, ADYN về “Hạnh phúc” và “Nỗi đau” là một trong những ẩn dụ xuất hiện khá phổ biến trong âm nhạc. Việc nghiên cứu chỉ được thực hiện trong 02 nhạc phẩm và đã phát hiện được 02 miền nguồn chính (sự tự do, vô thường) làm rõ cho miền đích “Hạnh phúc” và 02 miền nguồn (sự cô đơn, sự thất vọng) làm rõ cho miền đích “Nỗi đau”. Việc nghiên cứu cũng chỉ ra sự giống nhau trong việc sử dụng cùng miền nguồn để làm rõ 2 miền đích nêu trên và sự khác biệt chỉ nằm tần suất xuất hiện của các miền nguồn và trong nhạc phẩm tiếng Anh có khuynh hướng sử dụng nhiều miền nguồn để giải thích miền đích “Hạnh phúc” và “Nỗi đau” hơn trong nhạc phẩm tiếng Việt.

Trong phạm vi nghiên cứu là các ADYN về “Hạnh phúc” và “Nỗi đau” trong hai nhạc phẩm *Nobody told me* của nhạc sĩ John Lennon và *Cát bụi* của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn chỉ được nghiên cứu ở mức độ khái lược. Vì vậy, việc tìm ra các miền nguồn làm rõ hai miền đích “Hạnh phúc” và “Nỗi đau” chưa đầy đủ. Việc nghiên cứu cần được thực hiện dựa trên ngữ liệu của nhiều nhạc phẩm của mỗi ngôn ngữ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Nguyễn Thị Bích Hạnh, *Biểu tượng ngôn ngữ trong ca từ của Trịnh Công Sơn*, NXB KHXH, 2009.
2. Nguyễn Thị Bích Hạnh, *Ẩn dụ tri nhận trong ca từ Trịnh Công Sơn*, NXB KHXH, 2015.
3. Nguyễn Thị Bích Hạnh, *Ẩn dụ ý niệm trên tư liệu thành ngữ và báo mạng tiếng Việt*, NXB KHXH, 2022.
4. Nguyễn Thị Thanh Huyền, *Ẩn dụ tri nhận - mô hình ẩn dụ cấu trúc trên cứ liệu ca từ Trịnh Công Sơn*, trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học QG TP. HCM, 2009.
5. Hoàng Phê, *Từ điển tiếng Việt*, NXB Hồng Đức, 2021.
6. Lý Toàn Thắng, *Ngôn ngữ học tri nhận - Từ lý thuyết đại cương đến thực tiễn tiếng Việt*, NXB KHXH, 2005.
7. <https://www.lyricfinder.org/lyrics/10299869/quoc-trung-and-tung-duong?track=cat-bui>

Tiếng Anh

8. Daniel Oluwafemi Ajayi, *‘Living things’: metaphor and urban youth culture in Abolore Akande Adigun’s (9ice) hip hop music*, African Identities, 2020.
9. Aristotle, *The Nicomachean Ethics*, Wordsworth classics of world literature, 1996.
10. Louise Mansfield and friends, *A conceptual review of loneliness in adults: qualitative evidence synthesis*, Public Health, 18, p. 11522, 2021.
11. A.S. Hornby, *Oxford learner’s dictionary*, Oxford University Press, 2003.
12. Ebuka Elias Igwebuike, *Metaphor, identity and ideologies in igbo folk music*, Journal of Music Research in Africa, 2017.
13. G. Lakoff, & Johnson, M., *Metaphors we live by*, The University of Chicago Press, Chicago and London, 1980.
14. John Stuart Mill, *On Liberty*, Batoche Books Limited, Canada, 1859.
15. Pragglejaz, *MIP: A Method for Identifying Metaphorically Used Words in Discourse*, Metaphor and Symbol, 22, pp. 1-39, 2007.
16. Jr. Raymond W. Gibbs, *Mixing metaphor*, University of California, 2016.
17. Thomson, *Collins Cobuild advanced Dictionary of American English*, Harper Collins Publisher, 2007.
18. <https://www.lyricfinder.org/lyrics/6711369/john-lennon?track=nobody-told-me>